

Số: **101/2026/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 406/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Triệu Thị N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn M, xã X, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã X, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Văn G.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 147/2012; nơi đăng ký: UBND xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang; ngày, tháng năm đăng ký: 04/05/2012).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07/6/2012 và Nguyễn Xuân A, sinh ngày 18/11/2015 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn. Chị Triệu Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh G số tiền 2.000.000đồng/tháng, chia ra là 1.000.000đồng/con/tháng; phương thức thực hiện cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 02/2026 cho đến khi các con Nguyễn Xuân T và Nguyễn Xuân A đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Văn G cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng; được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0001564 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Triệu Thị N đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn Văn G không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực I - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang;
(nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy